

Số: 210/KL-TTr

Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp tại Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cao su Nghệ An

Thực hiện Quyết định số 257/QĐ-TTr ngày 28/6/2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, ngày 25/7/2023, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp (sau đây viết tắt là BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN) tại Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cao su Nghệ An.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 11/8/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

- Tên đơn vị sử dụng lao động: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cao su Nghệ An (sau đây gọi là doanh nghiệp).
- Địa điểm trụ sở chính: lô 27, khu đô thị Vinaconex9, đại lộ Lê nin, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.
- Số điện thoại liên hệ: 02383560013.
- Loại hình: Công ty cổ phần.
- Mã số doanh nghiệp: 2900806727.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2900806727 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 04 ngày 26/7/2019.
- Chi nhánh, văn phòng đại diện: 01 chi nhánh và 05 văn phòng đại diện.
- Lĩnh vực, ngành nghề sản xuất, kinh doanh chính: trồng, khai thác, chế biến mủ cao su nguyên chất.
- Tài khoản giao dịch tại ngân hàng số 51010000076822 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nghệ An.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Công tác quản lý, sử dụng lao động và đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN



h

1.1. Tình hình quản lý, sử dụng lao động

a) Tổng số người đang làm việc tại thời điểm thanh tra: 385 người, trong đó:

- Chi tiết số người đã ký hợp đồng:
 - + Hợp đồng thử việc, học nghề, tập nghề: 0 người.
 - + Hợp đồng lao động xác định thời hạn dưới 01 tháng: 0 người.
 - + Hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 01 tháng đến dưới 03 tháng: 0 người.
 - + Hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 03 tháng đến 36 tháng: 01 người.
 - + Hợp đồng lao động không xác định thời hạn: 385 người.
- Chi tiết số người làm việc là người nước ngoài, người làm việc là người Việt Nam:

- + Người làm việc là người nước ngoài: 0 người.
- + Người làm việc là người Việt Nam: 385 người.
- Số lao động thuộc diện phải ký hợp đồng lao động nhưng chưa ký: 0 người.

- Số lao động bị mất việc làm từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra: 0 người; việc trả trợ cấp mất việc làm: không phát sinh.

- Số lao động thôi việc từ 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra: 191 người (không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thôi việc); việc trả trợ cấp thôi việc: không phát sinh.

- Doanh nghiệp đã lập, cập nhật sổ quản lý lao động theo quy định; xuất trình sổ quản lý lao động với Đoàn thanh tra theo quy định.

- Định kỳ 06 tháng, hằng năm, doanh nghiệp đã báo cáo tình hình thay đổi lao động đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Nghệ An; báo cáo tình hình thay đổi lao động năm 2022 (đề ngày 04/01/2023) không đúng thời hạn và không đúng mẫu số 01/PLI quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Bộ luật lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động; định kỳ 06 tháng, hằng năm, doanh nghiệp chưa thông báo tình hình thay đổi lao động đến cơ quan bảo hiểm xã hội cấp huyện.

1.2. Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

- Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN cho người lao động:

+ Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN: 385 người.

+ Số lao động đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN: 385 người.

+ Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN nhưng chưa tham gia: 0 người.

- Số lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN: 0 người.

- Doanh nghiệp chưa niêm yết công khai định kỳ 06 tháng thông tin về việc đóng BHXH cho người lao động.

2. Tiền lương và việc trích nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

2.1. Tiền lương

- Mức lương tối thiểu doanh nghiệp đang áp dụng: 4.160.000 đồng/tháng (không thấp hơn mức lương tối thiểu do Chính phủ quy định).

- Các loại phụ cấp lương đang áp dụng: phụ cấp chức danh (đội trưởng, đội phó, thủ kho, thủ quỹ).

- Các khoản bổ sung khác được trả hàng tháng vào lương cho người lao động: không.

- Các khoản hỗ trợ: ăn ca, điện thoại.

- Các hình thức trả lương doanh nghiệp đang áp dụng: theo thời gian.

- Doanh nghiệp đã xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động.

- Việc trả cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền cho người lao động tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHXH, BHTN, BHYT cho người lao động không thuộc đối tượng tham gia BHXH, BHTN, BHYT theo quy định của pháp luật: không phát sinh.

2.2. Việc trích BHXH, BHTN, BHYT, BHTLD-BNN từ tiền lương của người lao động

- Tiền lương tháng đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN: mức lương thỏa thuận tại hợp đồng lao động, phụ cấp lương (phụ cấp chức danh: đội trưởng, đội phó, thủ kho, thủ quỹ).

- Khoản không trích nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN: khoản hỗ trợ (ăn ca, điện thoại)

3. Việc nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTLD-BNN

- Số tiền BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN phải đóng trong thời kỳ thanh tra: 6.415.665.944 đồng.

- Số tiền BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN đã đóng trong thời kỳ thanh tra: 6.597.910.025 đồng.

- Số tiền BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN chậm đóng tại thời điểm thanh tra: 0 đồng.

- Số tiền xử phạt vi phạm hành chính do chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN: 0 đồng.



4. Việc giải quyết các chế độ BHXH đối với người lao động

- Số lượt người lao động đã được doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị và được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH: 166 lượt người (tổng số tiền 661.334.426 đồng); trong đó:

- + Chế độ ốm đau: 139 lượt người (tổng số tiền 165.054.200 đồng).
- + Chế độ thai sản: 17 lượt người (tổng số tiền 327.460.500 đồng).
- + Chế độ dưỡng sức: 08 lượt người (tổng số tiền 19.668.000 đồng).
- + Chế độ TNLĐ-BNN: 0 lượt người.
- + Chế độ hưu trí: 0 lượt người.
- + Chế độ tử tuất: 02 lượt người (tổng số tiền 149.151.726 đồng).

- Số tiền hưởng các chế độ BHXH của người lao động đã được cơ quan BHXH giải quyết nhưng doanh nghiệp chưa chi trả: 0 đồng.

- Số lao động đã được doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị nhưng không được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH: 0 người.

- Số lao động đủ điều kiện hưởng các chế độ BHXH nhưng doanh nghiệp chưa lập hồ sơ đề nghị cơ quan BHXH giải quyết: 0 người.

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật về lao động, BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN đã được doanh nghiệp thực hiện

1.1. Đã giao kết hợp đồng lao động bằng văn bản đối với người lao động thuộc diện phải giao kết hợp đồng lao động.

1.2. Đã lập, cập nhật, quản lý, sử dụng sổ quản lý lao động và xuất trình khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

1.3. Đã báo cáo định kỳ 06 tháng, hằng năm tình hình thay đổi lao động đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Nghệ An.

1.4. Đã đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN cho người lao động thuộc đối tượng phải tham gia.

1.5. Đã trả lương cho người lao động với mức lương không thấp hơn mức lương tối thiểu do Chính phủ quy định.

1.7. Đã xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động.

1.8. Đã đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN trên cơ sở mức lương thỏa thuận tại hợp đồng lao động, phụ cấp lương (phụ cấp chức danh: đội trưởng, đội phó, thủ kho, thủ quỹ).

1.9. Tại thời điểm thanh tra không chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN.

1.10. Đã lập hồ sơ đề nghị hưởng các chế độ BHXH của người lao động gửi cơ quan BHXH.

2. Những quy định của pháp luật về lao động, BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. Báo cáo tình hình thay đổi lao động năm 2022 gửi đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Nghệ An không đúng thời hạn và không đúng mẫu theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

2.2. Chưa thông báo tình hình thay đổi lao động đến cơ quan bảo hiểm xã hội cấp huyện nơi đặt trụ sở, chi nhánh theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

2.3. Chưa niêm yết công khai định kỳ 06 tháng thông tin về việc đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động theo quy định tại khoản 7 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội.


IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG:


Không

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

- Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp khắc phục khi có phát sinh đối với các sai phạm nêu tại khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này.

- Thực hiện công khai Kết luận thanh tra theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận Kết luận thanh tra này, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện kiến nghị, gửi kèm theo các văn bản, giấy tờ, hồ sơ có liên quan đến việc khắc phục sai phạm, thiếu sót đến Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội)./. 

Nơi nhận: 

- Doanh nghiệp (để t/h);
- Chánh thanh tra (để b/c);
- Sở LĐTBXH tỉnh Nghệ An (để p/h);
- BHXH tỉnh Nghệ An (để p/h);
- Công TTĐT Bộ; trang TTĐT TTr Bộ LĐTBXH;
- Lưu: TTr, hồ sơ TTr.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Nguyễn Anh Tuấn

